

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Bản án số: 119/2023/HS-ST.

Ngày: 14/9/2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Thanh Hải và ông Trần Diệp Duy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn S. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 02 tháng 02 năm 1974 tại tỉnh T. Nơi thường trú: Thôn L, xã Q, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện tại: Thôn K, xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân Đ1 (Đã chết) và bà Bùi Thị T, sinh năm 1947; bị cáo chung sống với chị Y P, sinh năm 1984 (Không có đăng ký kết hôn), có 03 người con, trong đó 02 người con là con chung với vợ cũ là bà Bùi Thị D; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 22/5/2023 bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. *(Có mặt)*.

2. Phạm Văn Đ. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 12 tháng 10 năm 1987 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi thường trú: Thôn Q, xã Q, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện tại: Tổ N, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá C (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 22/5/2023 bị tạm giữ, tạm giam đến nay. *(Có mặt)*.

- Bị hại: Công ty Cổ phần quản lý và xây dựng đường bộ K.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H1 – Phó giám đốc.

Địa chỉ: Số N, đường P, thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Vắng mặt".

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Cục quản lý đường bộ P.

Địa chỉ: Số M, đường L, thành phố Đà Nẵng. "Vắng mặt".

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Q – Giám đốc Công ty Cổ phần quản lý và xây dựng đường bộ K. "Vắng mặt".

2. Chị Y P, sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn K, xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01h00 sáng ngày 22/5/2023, Phạm Văn Đ ngồi uống rượu cùng với Lê Văn S ở khu vực trước cổng bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum. Sau đó, vì hết tiền nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài và rủ S cùng đi tìm tài sản để trộm cắp thì được S đồng ý. Sau đó, S điều khiển xe mô tô biển số 52T6-6609, màu đỏ, nhãn hiệu Attila chở Đ đi về hướng xã H, thành phố K để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến đoạn đường P thuộc tổ M, phường T, thành phố K thì Đ nhìn thấy 01 (một) tấm chắn rác cửa thu nước bằng kim loại bị lung lay, xung quanh không có người qua lại nên Đ nói S dừng xe lại. S đứng quan sát, cảnh giới còn Đ lấy 01 (một) xà beng có sẵn trong xe mô tô của S để nạy tấm chắn rác lên khỏi miệng cống. Sau đó, Đ và S cùng khiêng tấm chắn rác lên xe rồi chở đi tiêu thụ. Khi đến đoạn đường N, phường N, thành phố K thì bị công an phát hiện, bắt giữ và thu toàn bộ các tang vật trên.

Tại Kết luận định giá số: 50/KL-HĐ ngày 25/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản-UBND thành phố Kon Tum kết luận: 01 (một) tấm chắn rác cửa thu nước có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là: **2.772.000 đồng** (bằng chữ: Hai triệu bảy trăm bảy mươi hai ngàn đồng).

- Về vật chứng vụ án, xử lý vật chứng và các tài liệu đồ vật đã thu giữ, trách nhiệm dân sự:

* Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum thu giữ: 01 (một) tấm chắn rác cửa thu nước bằng gang nặng 159 kg, kích thước: dài 99 cm, rộng 50 cm, cao 5,5 cm, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty cổ phần quản lý và xây dựng đường bộ K; Thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu đỏ, biển số 52T6-6609, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Y P; 01 (một) xà beng, bằng kim loại, dài 50 cm chuyển Chi cục Thi hành án dân sự chờ xử lý;

Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần quản lý và xây dựng đường bộ K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số: 104/CT-VKSTPKT ngày 02/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Lê Văn S và Phạm Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ quyết định, điểm truy tố đối với bị cáo Lê Văn S và Phạm Văn Đ như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 07 đến 08 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 06 đến 07 tháng tù.

Các vật chứng đã được cơ quan điều tra xử lý theo thẩm quyền nên không đề cập đến nữa; đối với 01 (một) xà beng, dài 50 cm là tài sản của bị cáo S, bị cáo đã dùng để thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị nên đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết vấn đề gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn S và Phạm Văn Đ khai nhận: Vào khoảng 01 giờ ngày 22/5/2023, Phạm Văn Đ đã rủ Lê Văn S đi tìm tài sản để cùng thực hiện hành vi trộm cắp lấy tiền tiêu xài, S đồng ý. Cả hai đã lợi dụng đêm khuya, đoạn đường vắng người qua lại, lén lút cạy 01 (một) tấm chắn rác cửa thu nước bằng gang nặng 159 kg, kích thước: dài 99 cm, rộng 50 cm, cao 5,5 cm thuộc quyền quản lý của Công ty cổ phần quản lý và xây dựng đường bộ K được định giá là **2.772.000** đồng.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản lời khai người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường; phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản các bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã lợi dụng đêm khuya vắng người qua lại, lén lút cạy 01 tấm chắn rác của bị hại có trị giá trên 2.000.000 đồng. Hành vi đó của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều bộc phát phạm tội không có sự bàn bạc, cấu kết và phân công vai trò cho từng người; Bị cáo Đ là người khởi xướng và cũng là người thực hành tích cực, bị cáo S là người giúp sức nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào vai trò của mỗi bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không ai phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thật thà

khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo trở thành người công dân sống lương thiện.

Xét về nhân thân: Cả hai bị cáo đều là người có nhân thân tốt nhưng không có nơi cư trú rõ ràng (Nghề nghiệp không ổn định, nay đây mai đó) nên xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đại diện VKS đề nghị tại phiên tòa là phù hợp để cải tạo các bị cáo thành người công dân sống lương thiện, biết tôn trọng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Đối với tội “*Trộm cắp tài sản*” còn có thể bị xử phạt bổ sung bằng tiền nhưng xét thấy các bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu giải quyết vấn đề gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Vật chứng của vụ án đã được Cơ quan Điều tra xử lý theo thẩm quyền nên không đề cập đến nữa; đối với 01 xà beng là tài sản của bị cáo S, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn S và Phạm Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 07 (*Bảy*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/5/2023.

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn S 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2023.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy 01 (*Một*) Xà beng dài 50cm. (Biên bản bàn giao vật chứng ngày 10/8/2023).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn S và Phạm Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án (14/9/2023) để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- VKSND Tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan điều tra TP K;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP K;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Hồng Dung